

Số: 03/2021/QĐST- KDTM

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430 đến 440; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/ TLST-KDTM ngày 18/3/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp P

Địa chỉ: 798 TS, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Chí V – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1980 – Nhân viên Công ty TNHH thương mại dịch vụ KTNN P.

\* **Bị đơn:** Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ Nông nghiệp TN

Địa chỉ: Tổ 5, xóm N, xã QT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1981- Chức vụ: Giám đốc.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về nghĩa vụ thanh toán:**

Hai bên thống nhất thỏa thuận, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ Nông nghiệp TN đồng ý trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp P số tiền còn nợ tính đến ngày 30/03/2021 là 210.520.000 đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 160.520.000 đồng; Nợ lãi: 50.000.000 đồng theo Hợp đồng kinh tế số PO- 0478/2018 ngày 06/9/2018 và đề nghị thanh toán ngày 02/10/2020.

## **2. Phương thức và thời hạn thanh toán:**

- **Thời hạn thanh toán:** Theo định kỳ, trong vòng 08 tháng kể từ ngày 30/4/2021 đến ngày 30/11/2021, Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ Nông nghiệp TN có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp P số tiền gốc là 160.520.000 đồng , trong đó mỗi tháng trả 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Riêng số tiền lãi 50.000.000 đồng được thanh toán chậm nhất vào ngày 31/3/2022. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 30/4/2021, Hợp tác xã TN trả cho Công ty P 20.000.000 đồng;
- Lần 2: Ngày 31/5/2021, Hợp tác xã TN trả cho Công ty P 20.000.000 đồng;
- Lần 3: Ngày 30/6/2021, Hợp tác xã TN trả cho Công ty P 20.000.000 đồng;
- Lần 4: Ngày 31/7/2021, Hợp tác xã TN trả cho Công ty P 20.000.000 đồng;
- Lần 5: Ngày 31/8/2021, Hợp tác xã TN trả cho Công ty P 20.000.000 đồng;
- Lần 6: Ngày 30/9/2021, Hợp tác xã TN trả cho Công ty P 20.000.000 đồng;
- Lần 7: Ngày 30/10/2021, Hợp tác xã TN trả cho Công ty P 20.000.000 đồng;
- Lần 8: Ngày 30/11/2021, Hợp tác xã TN trả cho Công ty P 20.520.000 đồng;
- Lần 9: Ngày 31/3/2022, Hợp tác xã TN trả cho Công ty P 50.000.000 đồng.

- **Phương thức thanh toán:** Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

**3. Án phí:** Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ Nông nghiệp TN nhận nộp 5.263.000đ (*Năm triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Hoàn lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp P 5.797.000đ (*Năm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004662 ngày 18/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tứ Xuân**

